

Số: 964 /QĐ-UBND

An Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính
phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP
ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-
BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi
hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy
định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày
13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 45/2010/NĐ-CP;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang tại Tờ trình
số 37/TTr-HHDN ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình
số 1068/TTr-SNV ngày 06 tháng 6 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An
Giang đã được Đại hội đại biểu Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang nhiệm kỳ
V (2024 - 2029) của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang thông qua ngày 24
tháng 4 năm 2024. (Đính kèm Điều lệ)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT. UBND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P.TH;
- Các Sở: Nội vụ; Kế hoạch và Đầu tư;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Phước

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH AN GIANG
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 964 /QĐ-UBND
ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH AN GIANG.
- Tên tiếng Anh: An Giang Business Association.
- Tên viết tắt: ABA.
- Biểu tượng:



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện thành lập của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hoạt động trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, kỹ thuật và các nhà quản lý, chuyên gia kinh tế, nhà khoa học quan tâm đến hoạt động Hiệp hội trên địa bàn tỉnh An Giang.
- Hiệp hội là tổ chức tập hợp và đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp của tỉnh An Giang, nhằm mục đích đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ lẫn nhau trong việc phát triển nghề nghiệp góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang và đất nước.
- Hiệp hội là đầu mối thúc đẩy phát triển và quan hệ giữa cộng đồng doanh nghiệp tỉnh với các cơ quan Nhà nước, giữ vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với cơ quan chức năng trong việc đóng góp ý kiến hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách thực hiện hội nhập kinh tế thế giới. Thúc đẩy các quan hệ hợp tác kinh tế thương mại và khoa học công nghệ với các tổ chức quốc tế trên

cơ sở tôn trọng, bình đẳng và cùng có lợi, là đại diện của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh An Giang với các tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài nước.

4. Hiệp hội là tổ chức tập hợp sức mạnh của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh An Giang, là cầu nối cho sự hợp tác kinh tế giữa các doanh nghiệp hội viên thuộc mọi thành phần kinh tế nhằm mục đích nâng cao khả năng sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế hội nhập, kinh tế số, phát triển với tôn chỉ: “Hiệp hội là tổ chức đại diện cộng đồng doanh nghiệp tỉnh trong đó hội viên vừa là chủ nhân, vừa là khách hàng của Hiệp hội và mỗi hội viên đều là khách hàng, là đối tác và là nhà đầu tư chiến lược của nhau”.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại thành phố Long Xuyên.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Phạm vi tổ chức: Hiệp hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Lĩnh vực hoạt động:

a) Tập hợp, đoàn kết, hỗ trợ các doanh nghiệp, doanh nhân, cơ sở, hộ cá thể... trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên trong các quan hệ kinh tế- xã hội đối với các tổ chức trong và ngoài nước, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, tất cả các ngành nghề kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Làm cầu nối trong mối quan hệ giữa hội viên với các cơ quan Đảng, Chính quyền, các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của hội viên trong khuôn khổ pháp luật quy định.

3. Hiệp hội chịu sự quản lý của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh An Giang và Sở ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

CHƯƠNG II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí, nguồn vận động của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao cho Hiệp hội.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của hội viên Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.
3. Thúc đẩy các dịch vụ hỗ trợ hội viên nhằm phát triển thêm hội viên mới, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư, xúc tiến thương mại trong nước,

xuất khẩu thông qua các giải pháp như: giới thiệu khách hàng, cung cấp thông tin kinh tế, tư vấn, tổ chức nghiên cứu, khảo sát thị trường, hội thảo, hội nghị ... và các hoạt động khác.

4. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, tổ chức đào tạo bằng nhiều hình thức thích hợp để phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, giúp các doanh nhân nâng cao năng lực quản lý, sản xuất kinh doanh.

5. Tuyên truyền, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

6. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

7. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội, thể hiện nét đẹp văn hoá của doanh nghiệp thông qua công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống công nhân, bảo vệ môi trường...

9. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội tiết kiệm, công khai, minh bạch theo đúng Điều lệ và quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

CHƯƠNG III: HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội bao gồm: hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức:

Là các doanh nghiệp, doanh nhân, cơ sở, hộ cá thể, cá nhân, các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh (từ nay gọi chung là doanh nghiệp), thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của nhà nước, có trụ sở trên địa bàn tỉnh, kể cả văn phòng đại diện, chi nhánh của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh và các tổ chức xã hội nghề nghiệp khác được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hiệp hội, được Ban Thường trực đồng ý, đều trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết

Là các doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam hoạt động ở ngoài tỉnh An Giang và doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) có đăng ký và hoạt động sản xuất kinh doanh hợp pháp có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp

hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hiệp hội, được Ban Thường trực đồng ý, trở thành hội viên liên kết của Hiệp hội.

c) Hội viên danh dự

Là những tổ chức và cá nhân có uy tín, có đóng góp đặc biệt cho hoạt động và phát triển của Hiệp hội, có nguyện vọng tham gia Hiệp hội thì được công nhận là Hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

Hội viên chính thức là tư cách pháp nhân (doanh nghiệp, tổ chức) cử người đại diện đơn vị của mình tham gia Hiệp hội. Người đại diện phải có thẩm quyền quyết định, được ghi rõ họ tên, chức vụ trong đơn xin gia nhập Hiệp hội. Trường hợp ủy nhiệm, người được ủy nhiệm làm đại diện phải đủ thẩm quyền quyết định và người ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm đó. Khi thay đổi người đại diện hội viên phải thông báo bằng văn bản cho Ban Thường trực Hiệp hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và của Hiệp hội.

4. Được dự Đại hội, Hội nghị, Hội thảo, tập huấn, các hoạt động, sự kiện do Hiệp hội hay đơn vị khác tổ chức...

5. Được ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh Lãnh đạo: Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

6. Được giới thiệu hội viên mới.

7. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

8. Được cấp Giấy chứng nhận và thẻ hội viên.

9. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

10. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội (trừ hội viên danh dự) và tùy khả năng đóng góp thêm cho hoạt động Hiệp hội.

6. Trường hợp hội viên tự nguyện xin thôi làm hội viên thì phải hoàn thành nghĩa vụ đóng hội phí tới thời điểm xin thôi và gửi văn bản đến Ban Thường trực.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hiệp hội

1. Hồ sơ đăng ký: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có đủ tiêu chuẩn được quy định tại Điều 8 Điều lệ này, muốn trở thành hội viên phải nộp hồ sơ đăng ký gồm có:

- a) Bản đăng ký gia nhập.
- b) Bản photo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- c) 02 tấm hình 2cm x 3cm làm thẻ hội viên.

2. Thẩm quyền kết nạp:

a) Ban Thường trực xem xét, Chủ tịch Hiệp hội ký Quyết định Giấy Chứng nhận hội viên.

b) Ban Chấp hành phê chuẩn hội viên danh dự theo đề nghị của Ban Thường trực.

3. Thủ tục ra Hiệp hội:

a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội gửi đơn cho Ban Thường trực và được Ban thường trực chấp nhận.

b) Hội viên bị xoá tên khỏi danh sách hội viên theo Quyết định của Ban Thường trực trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hiệp hội cụ thể:

- Không đóng hội phí 02 năm liền. Trong những trường hợp đặc biệt, thí dụ hội viên quá khó khăn, ... Chủ tịch Hiệp hội quyết định gia giảm.

- Không tham gia hoạt động của Hiệp hội 02 năm liền.

- Vi phạm pháp luật, thiếu ý thức xây dựng, gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng, nhân danh, lợi dụng Hiệp hội nhằm trục lợi cá nhân.

c) Quyền và nghĩa vụ hội viên chấm dứt kể từ ngày Ban thường trực ra Quyết định xoá tên.

d) Khi bị xoá tên, hội viên không được nhận lại hội phí và các khoản tiền, tài sản tự nguyện đóng góp cho Hiệp hội trước đó.

đ) Hội viên bị xoá tên có quyền khiếu nại đến Ban Chấp hành hoặc Đại hội tại kỳ gần nhất. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Thường trực.
5. Ban Kiểm tra.
6. Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội: Văn phòng, các Ban chuyên môn, các Chi hội ngành nghề, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Ban hỗ trợ Doanh nghiệp, Tổ tư vấn hỗ trợ hội viên, ...

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hiệp hội.

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra.

đ) Các nội dung khác (nếu có).

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực, Ban Kiểm tra, văn phòng; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp định kỳ 02 lần (06 tháng/lần), có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 1/2 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Thường vụ định kỳ mỗi năm họp 04 lần (03 tháng/lần), có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có $\frac{1}{2}$ ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 16. Ban Thường trực

1. Ban Thường trực do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ, gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Số lượng Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quyết định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn Ban Thường trực:

a) Giúp Ban Thường vụ triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban thường vụ; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ.

b) Ban Thường trực họp 01 tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường trực.

c) Các cuộc họp của Ban Thường trực được cho là họp lệ khi có 2/3 ủy viên tham dự. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc

bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 50% tổng số ủy viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch.

Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực, các Quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 18. Chủ tịch danh dự

1. Chủ tịch danh dự là người có uy tín cao và có ảnh hưởng lớn đến cộng đồng doanh nghiệp tỉnh An Giang, tự nguyện đồng ý giữ chức vụ và được Đại hội suy tôn, được mời tham gia Đại hội, các kỳ Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ... các hoạt động của Hiệp hội nhưng không biểu quyết.

Điều 19. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực Hiệp hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo

quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ, Ban Thường trực.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực ký các văn bản của Hiệp hội.

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

4. Phó Chủ tịch Thường trực là người do Ban Thường trực bầu theo đề cử của Chủ tịch. Được Chủ tịch trực tiếp phân công có nhiệm vụ báo cáo và chịu trách nhiệm những công việc được giao trước Chủ tịch. Là người trợ giúp, thay mặt Chủ tịch điều hành quản lý công việc hằng ngày, điều hoà mối quan hệ công tác giữa các Ban Chuyên môn, thành viên Ban Thường vụ, Ban Thường trực, Ủy viên Ban Chấp hành, Văn phòng, các Tổ chức trực thuộc Hiệp hội. Khi được ủy nhiệm, thay mặt Chủ tịch trong quan hệ đối nội, đối ngoại và khi Chủ tịch ủy quyền được ký thay một số văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch.

Điều 20. Tổng Thư ký, văn phòng

1. Tổng Thư ký:

a) Làm việc theo cơ chế chuyên trách, điều hành công việc của Văn phòng Hiệp hội, giúp Chủ tịch và Ban Thường trực giải quyết công việc hằng ngày theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác và theo quy chế của Hiệp hội.

b) Chuẩn bị các kỳ họp của Ban Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, các cuộc hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn... và các sự kiện khác do Hiệp hội tổ chức.

c) Có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo tình hình hoạt động hằng tháng, quý, năm của Hiệp hội và gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

d) Quản lý tài liệu, tài sản, tài chính...và báo cáo cho Hiệp hội khi yêu cầu

đ) Tổng thư ký có thể thuê từ bên ngoài Hiệp hội, không nhất thiết là ủy viên Ban Chấp hành, do Ban Thường trực đề cử và Ban Chấp hành xem xét thông qua.

2. Văn phòng:

- a) Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo Nội quy do Chủ tịch Hiệp hội ban hành.
- b) Nhân viên văn phòng được tuyển dụng và làm việc theo Bộ Luật Lao động.
- c) Kinh phí hoạt động của văn phòng do Tổng thư ký dự toán hằng năm.

Điều 21. Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội

1. Chi hội:

- a) Hiệp hội tổ chức các Chi hội ngành nghề trực thuộc Hiệp hội, Chủ tịch ký Quyết định thành lập.
- b) Văn phòng chịu trách nhiệm hướng dẫn thủ tục thành lập, văn kiện tiến hành Đại hội Chi hội.
- c) Hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội và Quy chế Chi hội với sự quản lý của Hiệp hội và chính quyền địa phương.
- d) Kinh phí hoạt động của chi hội do hội phí hội viên chi hội đóng góp về văn phòng Hiệp Hội: Hiệp hội giữ 30%, chuyển 70% cho Chi hội hoạt động.

2. Theo sự cần thiết thành lập một số tổ chức trực thuộc Hiệp hội nhằm tăng cường hiệu quả trong hoạt động phục vụ hội viên, có thể tạo nguồn thu theo luật định.

Chương V CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 22. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hiệp hội, Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 23. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

- a) Nguồn thu của Hiệp hội:
 - Hội phí hàng năm của hội viên.

- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
- Chi trang bị trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc.
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội:

Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì tùy theo mức độ bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: phê bình, khiển trách, cảnh cáo, hoặc xoá tên trong danh sách hội viên.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

CHƯƠNG VIII

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp Hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang gồm 08 Chương 28 Điều đã được Đại hội toàn thể hội viên Hiệp hội Doanh nghiệp lần thứ V nhiệm kỳ 2024 - 2029 thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hiệp hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.